

TUẦN 19

TẬP 3 C

BỐN ANH TÀI

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc: Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn, bài. Đọc liền mạch các tên riêng trong bài.

Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể, nhấn giọng đúng ở từ gọi tả, gọi cảm.

2. Hiểu các từ ngữ mới trong bài.

Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sức khỏe, tài năng, lòng nhiệt tình làm việc nghĩa của 4 anh em Cầu Khây.

B- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Tranh minh họa trong SGK. Bảng phụ chép câu, từ luyện đọc.

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Ôn định	- Hát
A- Mở đầu	- Nghe GV giới thiệu
- GV giới thiệu tên gọi 5 chủ điểm của sách TV 4 tập 2(nh- SGK trang 3)	
B- Dạy bài mới	
1. Giới thiệu bài: Cho học sinh quan sát tranh chủ điểm và tranh bài đọc.	- HS quan sát và nêu ND tranh chủ điểm và tranh bài đọc.
2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài	
a) Luyện đọc	- 5 em nối tiếp đọc 5 đoạn của bài, đọc 2 lần
- GV kết hợp HD nhận ra nhân vật	- Học sinh chỉ tranh, nêu tên nhân vật
- Treo bảng phụ luyện phát âm	- Luyện đọc tên nhân vật, giải nghĩa từ.
- GV đọc diễn cảm cả bài	- Luyện đọc theo cặp.
b) Tìm hiểu bài	- Học sinh đọc thầm + TLCH
- Sức khỏe và tài năng của Cầu Khây có gì đặc biệt ?	- Ăn 9 chỗ xôi, khỏe bằng chàng trai 18 tuổi
- Có chuyện gì xảy ra với quê hương	

<p>cậu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cậu đi diệt trừ yêu tinh với những ai ? - Mỗi ng-ời bạn của cậu có tài năng gì ? <p>- Chủ đề chính của chuyện là gì ?</p> <p>c) H-ớng dẫn đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV h-ớng dẫn học sinh chọn đoạn văn, giọng đọc phù hợp. - Thi đọc diễn cảm <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh nêu ND chính của bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh thông võ nghệ, chí lớn, th-ơng dân... - Yêu tinh bắt ng-ời và súc vật... - Cùng 3 ng-ời bạn - Bạn tay khoẻ làm vỡ đống cọc, bạn dùng tai tát n-ớc, bạn lấy móng tay đục máng... - Ca ngợi sức khoẻ, tài năng và lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của 4 bạn nhỏ. - 5 em nối tiếp đọc 5 đoạn văn trong bài - Chọn đọc đoạn 1-2 - Luyện đọc diễn cảm theo nhóm. - Mỗi tổ cử 1 nhóm thi đọc diễn cảm
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ: AI LÀM GÌ?

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Học sinh hiểu cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì?
2. Biết xác định bộ phận chủ ngữ trong câu, biết đặt câu với bộ phận chủ ngữ cho sẵn.

B- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bảng phụ chép bài 1.

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																		
<p>æn định</p> <p>1. Giới thiệu bài: Bài học tr- ớc các em đã học tìm vị ngữ trong câu kể Ai làm gì? Hôm nay các em sẽ học cách tìm chủ ngữ trong loại câu này.</p> <p>2. Phân nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi học sinh đọc bài- GV treo bảng phụ- Gọi học sinh trả lời miệng- GV nhận xét, chốt lời giải đúng <table border="1"><thead><tr><th>Chủ ngữ</th><th>ý nghĩa</th><th>Loại từ ngữ</th></tr></thead><tbody><tr><td>Một đàn ngỗng</td><td>Chỉ con vật</td><td>Cụm danh từ</td></tr><tr><td>Hùng</td><td>Chỉ ng- ời</td><td>Danh từ</td></tr><tr><td>Thắng</td><td>Chỉ ng- ời</td><td>Danh từ</td></tr><tr><td>Em</td><td>Chỉ ng- ời</td><td>Danh từ</td></tr><tr><td>Đàn ngỗng</td><td>Chỉ con vật</td><td>Cụm danh từ</td></tr></tbody></table> <p>3. Phân ghi nhớ</p> <p>4. Phân luyện tập</p> <p>Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đề bài, yêu cầu làm bài cá nhân- GV nhận xét, chốt lời giải đúng:- Bộ phận chủ ngữ gồm: a) Chim chóc. b) Thanh niên .c) Phụ nữ. d) Em nhỏ. e) Các cụ già <p>Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, chữa câu cho HS	Chủ ngữ	ý nghĩa	Loại từ ngữ	Một đàn ngỗng	Chỉ con vật	Cụm danh từ	Hùng	Chỉ ng- ời	Danh từ	Thắng	Chỉ ng- ời	Danh từ	Em	Chỉ ng- ời	Danh từ	Đàn ngỗng	Chỉ con vật	Cụm danh từ	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Nghe giới thiệu, mở sách <ul style="list-style-type: none">- 1 em đọc, lớp đọc thầm, làm bài cá nhân- 1 em chữa bảng phụ- Lần l- ợt nêu miệng bài làm của mình- Chữa bài làm đúng vào vở <ul style="list-style-type: none">- 4 em đọc ghi nhớ, lớp học thuộc <ul style="list-style-type: none">- HS đọc đề bài, lớp đọc thầm làm bài cá nhân, lần l- ợt nêu chủ ngữ đã tìm đ- ợc
Chủ ngữ	ý nghĩa	Loại từ ngữ																	
Một đàn ngỗng	Chỉ con vật	Cụm danh từ																	
Hùng	Chỉ ng- ời	Danh từ																	
Thắng	Chỉ ng- ời	Danh từ																	
Em	Chỉ ng- ời	Danh từ																	
Đàn ngỗng	Chỉ con vật	Cụm danh từ																	

<p>Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc yêu cầu, gọi 1 em làm mẫu- GV nhận xét chọn Bài làm hay nhất đọc cho HS nghe <p>5. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc lại ghi nhớ.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu- Mỗi em đặt 3 câu, đọc các câu vừa đặt <ul style="list-style-type: none">- 1 em đọc yêu cầu, 1 em làm mẫu- HS làm vào nháp, nộp bài cho GV.- 1 em chữa bài trên bảng.
---	--

BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rèn kĩ năng nói

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ HS biết thuyết minh ND tranh bằng 1-2 câu; kể lại đ- ọc câu chuyện, phối hợp cử chỉ điệu bộ phù hợp.

- Nắm đ- ọc ND câu chuyện. Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi bác đánh cá thông minh, m- u trí đã thắng gã hung thần vô ơn, bạc ác.

2. Rèn kĩ năng nghe:

- Chăm chú nghe GV kể chuyện, nhớ cốt chuyện.

- Nghe bạn kể chuyện, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể đ- ọc tiếp lời.

B- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ chuyện trong SGK phóng to

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>æn định</p> <p>1. Giới thiệu chuyện: SGK trang 11</p> <p>2. GV kể chuyện</p> <p>- GV kể lần 1 giọng kể phù hợp, phân biệt lời các nhân vật.</p> <p>- Giải nghĩa các từ khó: Ngày tận số, hung thần, vĩnh viễn</p> <p>- GV kể lần 2 (treo tranh minh hoạ) vừa kể vừa chỉ tranh</p> <p>- GV kể lần 3</p> <p>3. H- ớng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập</p> <p>a) Tìm lời thuyết minh cho mỗi tranh</p> <p>- GV dán lên bảng lớp 5 tranh minh hoạ phóng to. Gọi HS thuyết minh.</p> <p>b) Kể từng đoạn và toàn bộ chuyện, trao đổi về ý nghĩa chuyện.</p> <p>- Gọi HS kể từng đoạn</p> <p>- Thi kể chuyện tr- ớc lớp</p> <p>- Nhờ đâu bác đánh cá thắng đ- ọc con quý</p> <p>- Câu chuyện có ý nghĩa gì ?</p> <p>- GV nhận xét, chọn HS kể hay nhất để biểu d- ơng.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Nghe giới thiệu</p> <p>- Nghe kể chuyện</p> <p>- Nghe giải nghĩa từ</p> <p>- Quan sát tranh, nghe kể</p> <p>- Nghe kể chuyện</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 1, suy nghĩ, nói lời thuyết minh cho 5 tranh.</p> <p>- 1 em đọc yêu cầu bài 2, 3</p> <p>- Kể chuyện trong nhóm, trao đổi về ý nghĩa của chuyện. Mỗi nhóm cử 1 HS thi kể tr- ớc lớp .</p> <p>- Bác đánh cá thông minh, bình tĩnh.</p> <p>- Ca ngợi bác đánh cá m- u chí, dũng cảm...</p> <p>- Lớp nhận xét</p>

<p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Em thích nhân vật nào trong câu chuyện ? Vì sao ?</p>	<p>HS nêu.</p>
--	----------------

TẬP ĐỌC

CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NG- ỒI

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc l- u loát toàn bài. Đọc đúng các từ khó. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng kể chậm, dàn trải, dịu dàng; chậm hơn ở câu thơ kết bài.

2. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Mọi vật đ- ợc sinh ra trên trái đất là vì con ng- ời, vì trẻ em. Hãy dành cho trẻ em mọi điều tốt đẹp nhất.

3. Học thuộc lòng bài thơ.

B- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần h- ớng dẫn luyện đọc.

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Ôn định A. Kiểm tra bài cũ B. Dạy bài mới 1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ-YC 2. H- ớng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài a) Luyện đọc - GV kết hợp sửa lỗi phát âm - Treo bảng phụ HD đọc từ khó - GV đọc diễn cảm cả bài b) Tìm hiểu bài - Trong câu chuyện cổ tích này ai là ng- ời đ- ợc sinh ra đầu tiên? - Vì sao cần có mặt trời? - Vì sao cần có ngay mẹ? - Bố giúp trẻ em những gì? - Thầy giáo giúp trẻ em những gì? - ý nghĩa của bài thơ này là gì? c) H- ớng dẫn đọc diễn cảm và HTL - GV h- ớng dẫn chọn đoạn, chọn giọng đọc phù hợp - Thi đọc diễn cảm khổ thơ 4,5 - H- ớng dẫn đọc thuộc lòng bài thơ	- Hát - 2 em đọc bài Bốn anh tài và trả lời câu hỏi về nội dung chuyện. - Mở sách - Quan sát tranh - 7 em nối tiếp đọc 7 khổ thơ theo 3 l- ợt - Luyện phát âm - Luyện đọc từ khó, luyện đọc theo cặp - Nghe GV đọc. - HS đọc cá nhân, trả lời câu hỏi - Trẻ em đ- ợc sinh ra đầu tiên, trái đất toàn trẻ con... - Để trẻ nhìn cho rõ - Trẻ cần lời ru, bế bồng, chăm sóc.. - Hiểu biết, dạy trẻ biết nghĩ... - Dạy trẻ học hành - Bài thơ tràn đầy tình yêu mến với trẻ em, mọi vật sinh ra đều vì trẻ em... - HS nối tiếp nhau đọc bài thơ - Chọn khổ thơ đọc diễn cảm - Luyện đọc trong nhóm - Mỗi nhóm cử 1 em thi đọc - Đọc cá nhân, đọc theo bàn, theo dãy,

<p>- Gọi học sinh đọc thuộc từng khổ thơ, cả bài thơ theo nhóm, cá nhân.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Nêu ý nghĩa bài thơ</p>	<p>theo tổ. Đọc thêm...</p> <p>- HS xung phong đọc thuộc từng khổ thơ và cả bài</p> <p>- 2 em nêu.</p>
---	--

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI

TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Củng cố nhận thức về 2 kiểu mở bài trong bài văn miêu tả đồ vật.
2. Thực hành viết đoạn mở bài cho 1 bài văn miêu tả đồ vật theo 2 cách: Mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp.

B- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bảng phụ viết sẵn nội dung ghi nhớ về 2 cách mở bài trên.

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>æn định</p> <p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu tiết học cần đạt.</p> <p>2. H- ớng dẫn HS luyện tập</p> <p>Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nêu ý kiến- GV nhận xét, kết luận- Điểm giống nhau: Các đoạn mở bài trên đều có mục đích giới thiệu đồ vật cần tả là chiếc cặp sách.- Điểm khác nhau: + Đoạn a,b mở bài trực tiếp <p>tiếp</p> <p>+ Đoạn c mở bài gián</p> <p>Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhắc HS bài tập này yêu cầu viết gì ?- Viết theo mấy cách, đó là cách nào ?- GV thu bài, chấm 8-10 bài, nhận xét- Ví dụ 1:(Mở bài trực tiếp)Chiếc bàn HS này là ng- ời bạn ở tr- ờng thân thiết với tôi đã gần 2 năm nay.	<ul style="list-style-type: none">- Hát- 2 HS mỗi em nêu ghi nhớ về 1 cách mở bài trong bài văn miêu tả đồ vật- Nghe giới thiệu, mở sách- 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp, so sánh tìm điểm giống nhau và khác nhau của các đoạn mở bài- Nêu ý kiến thảo luận- HS đọc yêu cầu bài tập- Viết đoạn mở bài cho bài văn miêu tả cái bàn học của em.- Viết theo 2 cách, mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp- HS làm bài cá nhân vào nháp- Nộp bài cho GV chấm- Nghe ví dụ mẫu

- Ví dụ 2:(Mở bài gián tiếp) Tôi rất yêu gia đình tôi. Ở đó tôi có bố mẹ, em trai thân thương, có những đồ vật, đồ chơi và 1 góc học tập sáng sủa. Nổi bật trong góc học tập đó là chiếc bàn học xinh xắn của tôi.

- GV có thể đọc bài làm tốt của HS

3. Củng cố, dặn dò:

- Treo bảng phụ, gọi HS đọc ghi nhớ

- Nghe GV đọc bài, nhận xét.

- 2 em đọc ghi nhớ

CHÍNH TẢ (nghe viết)

KIM TỰ THÁP AI CẬP

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghe, viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn văn Kim tự tháp Ai Cập
2. Làm đúng các bài tập phân biệt những từ ngữ có âm, vần dễ lẫn: x/s , iêc/iêt.

B- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bảng phụ viết nội dung bài tập 2
- 3 băng giấy viết nội dung bài tập 3

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>æñ ðình</p> <p>A. Kiểm tra bài cũ: GV nêu g-ơng 1 số HS viết chữ đẹp ở HKI.</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐ-YC tiết học</p> <p>2. H-ớng dẫn học sinh nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc bài chính tả Kim tự tháp Ai Cập- Những từ ngữ viết hoa ?- Đoạn văn nói lên điều gì ?- H-ớng dẫn học sinh trình bày đoạn văn- Luyện viết chữ khó- GV đọc chính tả- GV đọc soát lỗi- GV chấm 10 bài, nhận xét <p>3. H-ớng dẫn bài tập chính tả</p> <p>Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu yêu cầu bài tập, treo bảng phụ- GV nhận xét, chốt lời giải đúng	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Nghe, tham khảo vở chính tả của các bạn đ-ợc biểu d-ơng.- Nghe, mở sách- Nghe GV đọc, học sinh đọc thầm- HS nêu- Ca ngợi Kim tự tháp là 1 công trình kiến trúc vĩ đại của ng-ời Ai Cập cổ đại.- HS luyện viết chữ khó vào nháp- HS viết bài vào vở- Đổi vở soát lỗi- Nghe nhận xét- HS đọc yêu cầu- HS đọc thầm đoạn văn làm bài vào nháp

<p>- Sinh vật,biết, biết, sáng tác,tuyệt mĩ,xứng đáng.</p> <p>Bài tập 3</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV gắn 3 băng giấy đã viết sẵn 3 câu</p> <p>- GV nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p>a) Đúng chính tả:sáng sửa,sản sinh,sinh động</p> <p>- Sai chính tả:sấp sếp,tinh sảo,bổ xung.</p> <p>b) Đúng: thời tiết,công việc,chiết cành Sai: thân thiếc, nhiệt tình, mải miếc.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Gọi 1 em đọc đúng chính tả bài 2</p> <p>- 1 em đọc đúng chính tả bài 3</p>	<p>- Đọc bài làm</p> <p>- Làm bài đúng vào vở</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài 3</p> <p>- Chọn phần a hoặc b để làm vào nháp</p> <p>- 3 em thi làm bài trên băng giấy</p> <p>- Ghi bài đúng vào vở</p> <p>- 1 em đọc bài 2</p> <p>- 1 em đọc bài 3(l- u ý phát âm)</p>
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TÀI NĂNG

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mở rộng vốn từ của học sinh thuộc chủ điểm trí tuệ, tài năng. Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu và chuyển các từ đó vào vốn từ tích cực.

2. Biết đọc 1 số câu tục ngữ gắn với chủ điểm

B- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Từ điển Tiếng Việt

- Bảng phụ kẻ bảng phân loại từ ở bài tập 1

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>æm định</p> <p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: nêu mục đích, yêu cầu</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập</p> <p>Bài tập 1</p> <p>- GV đưa ra từ điển</p> <p>- GV nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p>a) tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng.</p> <p>b) tài nguyên, tài trợ, tài sản.</p> <p>Bài tập 2</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV ghi nhanh 1-2 câu lên bảng</p> <p>- Hướng dẫn học sinh nhận xét.</p> <p>Bài tập 3</p> <p>- GV gợi ý cách tìm nghĩa bóng</p> <p>- Chốt lời giải đúng</p> <p>a) Ngồi ta là hoa đất.</p> <p>b) Nớc lã mà vã nên hồ/Tay không mà</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 em nhắc lại ghi nhớ tiết trước</p> <p>- 1 em làm lại bài tập 3</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- Nghe giới thiệu, mở sách</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài 1, lớp đọc thầm, trao đổi cặp, chia nhanh các từ vào 2 nhóm.</p> <p>- Lần lượt nêu bài làm</p> <p>- Học sinh làm bài đúng vào vở</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài 2</p> <p>- Mỗi học sinh tự đặt 1 câu</p> <p>- Lần lượt nêu câu vừa đặt</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- 1 em đọc, lớp đọc thầm</p> <p>- Trao đổi theo cặp, phát biểu ý kiến</p> <p>- Làm bài đúng vào vở</p>

nổi cơ đồ mới ngoan.

Bài tập 4

- GV giúp học sinh hiểu nghĩa bóng
- Câu a nhằm ca ngợi con ng- ời là tinh hoa, là thứ quý giá nhất của trái đất.
- Yêu cầu học sinh giỏi tập vận dụng sử dụng các câu tục ngữ đó

3. Củng cố, dặn dò

- HS đọc bài 4
- Nghe GV giải nghĩa
- Làm bài vào vở
- Vài học sinh khá đặt câu có sử dụng các câu tục ngữ

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG CỐT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. củng cố nhận thức về 2 kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng)trong bài văn miêu tả đồ vật.

2. Thực hành viết kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật.

B- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bảng phụ ghi bài tập 2

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>æn định</p> <p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: nêu mục đích yêu cầu</p> <p>2. H- ớng dẫn HS luyện tập</p> <p>Bài tập 1</p> <p>- GV gọi 1-2 học sinh nêu 2 cách kết bài đã biết khi học về văn kể chuyện.</p> <p>- Treo bảng phụ</p> <p>- GV nhận xét chốt lời giải đúng:</p> <p>Câu a)Đoạn kết là đoạn cuối cùng trong bài</p> <p>Má bảo: “Có của phải biết giữ gìn thì mới được lâu bền”. Vì vậy mỗi khi đi học về, tôi đều mắc nón vào chiếc đinh đóng trên t- ờng</p> <p>Không khi nào tôi dùng nón để quạt vì nh- thế nón dễ bị méo vành.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS đọc các đoạn mở bài(trực tiếp, gián tiếp) cho bài văn miêu tả cái bàn học</p> <p>- Nghe giới thiệu</p> <p>- 1 em đọc đề bài, lớp đọc thầm</p> <p>- 2 em nêu 2 cách kết bài đã học(kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng)</p> <p>- Đọc bảng phụ.</p> <p>- HS đọc thầm bài cái nón, suy nghĩ làm bài cá nhân vào nháp, đọc bài làm.</p> <p>- Làm bài giải đúng vào vở</p>

<p>Câu b) Xác định kiểu kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đó là kiểu kết bài mở rộng - GV nhắc lại 2 cách kết bài <p>Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giúp HS hiểu từng đề bài - Gợi ý đề bài yêu cầu viết đoạn kết theo kiểu nào ? - Em chọn đề bài miêu tả đồ vật gì ? - Gọi HS đọc bài - GV nhận xét, khen những HS có kết bài hợp lí, hay, đạt yêu cầu của đề. <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mấy cách kết bài, đó là cách nào ? - GV nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc 4 đề bài, lớp đọc thầm - Nghe - Kết bài theo kiểu mở rộng - HS nêu đề bài đã chọn (cái th- ớc kẻ, cái bàn học, cái trống tr- ờng) - HS lần l- ợt đọc bài làm - Có 2 cách: Kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng
--	--

TẬP ĐỌC

BỐN ANH TÀI

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc trôi chảy, l- u loát cả bài. Biết thuật lại sinh động cuộc chiến đấu của 4 anh tài chống yêu tinh. Biết đọc diễn cảm bài văn, chuyển giọng linh hoạt, phù hợp với diễn biến của câu chuyện.

2. Hiểu các từ ngữ mới: núc nác, núng thế.

- Hiểu ý nghĩa chuyện: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết chống yêu tinh, cứu dân bản của 4 anh em Cầu Khây.

B- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Tranh minh hoạ SGK, bảng phụ

C- ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Ôn định	- Hát
A. Kiểm tra bài cũ	- 3 em đọc thuộc lòng bài thơ Chuyện cổ tích về loài ng- ời, trả lời câu hỏi nội dung bài.
B. Dạy bài mới	- Quan sát tranh, miêu tả nội dung tranh.
1. Giới thiệu bài: Yêu cầu HS quan sát tranh. GV nêu nội dung SGK(123)	- Nghe GV giới thiệu
2. H- ớng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài	- HS nối tiếp đọc theo 2 đoạn, đọc 3 l-
a) Luyện đọc	- ợt
- Chia nhóm theo cặp	- Luyện đọc theo cặp
- Treo bảng phụ	- Luyện phát âm câu, đoạn khó
- GV đọc diễn cảm cả bài	- 2 em đọc cả bài
b) Tìm hiểu bài	- Nghe
- Anh em Cầu Khây gặp những ai?	- HS đọc thầm, đọc đoạn và TLCH
- Bà cụ giúp 4 anh em nh- thế nào?	

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu tinh có phép thuật gì lạ? - Thuật lại cuộc chiến đấu của 4 anh em với yêu tinh? - Vì sao 4 anh em chiến thắng? - Câu chuyện có ý nghĩa gì? <p>c) H- ớng dẫn đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV h- ớng dẫn chọn đoạn, chọn giọng đọc phù hợp để đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu đoạn 2 - Thi đọc diễn cảm <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em thích nhân vật nào trong chuyện? 	<ul style="list-style-type: none"> - Họ gặp 1 bà cụ - Bà nấu cơm cho ăn, cho anh em ngủ nhờ - Phun n- ớc làm ngập cánh đồng - 2 em thuật lại đoạn: “ Yêu tinh trở về... phải quy hàng” - Có sức khoẻ, tài năng phi th- ờng, đoàn kết. - Ca ngợi sức khoẻ, tài năng phi th- ờng của 4 anh tài đã dũng cảm chiến thắng yêu tinh bảo vệ dân bản. - 2 em nối tiếp đọc 2 đoạn - HS chọn 1 đoạn ,luyện đọc diễn cảm theo cặp. Nghe GV đọc - Mỗi nhóm cử 1 em thi đọc <p>Vài em nêu</p>
---	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP CÂU KỂ: AI LÀM GÌ?

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Củng cố kiến thức và kĩ năng sử dụng câu kể: Ai làm gì? Tìm đ- ọc câu kể Ai làm gì trong đoạn văn, xác định đ- ọc bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong câu.

2. Thực hành viết đ- ọc 1 đoạn văn có dùng kiểu câu: Ai làm gì?

B- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bảng phụ chép 4 câu kể trong bài 1.

- Tranh minh hoạ làm trực nhật

C- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Ôn định	- Hát
A. Kiểm tra bài cũ	- 1 em làm lại bài tập 1-2 - 1 em đ- ọc thuộc 3 câu tục ngữ bài tập 3
B. Dạy bài mới	
1. Giới thiệu bài: Nêu mục đích, yêu cầu	- Nghe
2. H- ớng dẫn luyện tập	
Bài tập 1	- 1 em đ- ọc bài, lớp đ- ọc thầm đoạn văn, trao đổi cặp để tìm câu kể Ai làm gì? - 1 em đ- ọc các câu kể Ai làm gì tìm đ- ọc trong đoạn văn
- GV treo bảng phụ	
- Nhận xét, chốt lời giải đúng	
- Có 4 câu: 3, 4, 5, 7	
Bài tập 2	- HS đ- ọc thầm , làm bài cá nhân - 2 em chữa trên bảng phụ - Lớp nhận xét
- GV nêu yêu cầu bài tập	
- GV nhận xét, chốt ý đúng	
<u>Chủ ngữ</u>	<u>Vị ngữ</u>
a) Tàu chúng tôi/	buông neo trong vùng biển Tr- ờng Sa.
b) Một số chiến sĩ/	thả câu.
c) Một số khác/	quây quần trên boong sau ca hát, thổi

d) Cá heo/

Bài tập 3

- GV ghi yêu cầu lên bảng
 - Treo tranh minh hoạ
 - HD học sinh phân tích đề bài
 - Đề bài yêu cầu gì ?
 - Đoạn văn sử dụng kiểu câu gì ?
 - Cần lưu ý gì khi viết ?
 - Yêu cầu học sinh viết bài
 - Thu bài, chấm, chữa 1 số bài.
3. Củng cố, dặn dò
- Đọc 1 đoạn văn hay do học sinh viết

sáo.

gọi nhau quây đến quanh tàu nh- chia vui.

- HS đọc yêu cầu
- Vài em nêu nội dung tranh

- Viết 1 đoạn văn
- Câu kể Ai làm gì?
- Chỉ viết 1 đoạn, không viết cả bài.
- Sử dụng đúng dấu câu, viết câu đúng ngữ pháp, chính tả. HS viết bài vào vở.

- Nghe, nhận xét .